

Thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong mối liên hệ với các tiêu chuẩn theo xu hướng mới

Nguyễn Văn Huân^(*)

Tóm tắt: Bài viết giới thiệu về khái niệm kinh doanh có trách nhiệm (RBP) tại Việt Nam, làm rõ mối liên hệ giữa kinh doanh có trách nhiệm và các tiêu chuẩn mang tính xu hướng đang ngày càng được áp dụng rộng rãi trên thế giới và chuỗi giá trị toàn cầu như trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR), khung khổ môi trường, xã hội và quản trị (ESG), các tác động toàn cầu của các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc (SDGs), và ứng xử kinh doanh có trách nhiệm (RBC). Các tiêu chuẩn mang tính xu hướng này sẽ được xem xét từ góc nhìn của kinh doanh có trách nhiệm để thấy rằng trách nhiệm tôn trọng quyền con người là giá trị cốt lõi để doanh nghiệp bắt kịp xu thế và tận dụng cơ hội. Kinh doanh có trách nhiệm có thể coi là kim chỉ nam trong chuyển dịch bền vững và đổi mới/sáng tạo mô hình kinh doanh trong thời đại mới. Bài viết cũng đưa ra một số khuyến nghị ban đầu cho doanh nghiệp cũng như Nhà nước để bắt kịp làn sóng kinh doanh có trách nhiệm.

Từ khóa: Kinh doanh có trách nhiệm, Kinh doanh và quyền con người, Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, Khung khổ môi trường, xã hội và quản trị, Chu kỳ kinh doanh thực

Abstract: This paper briefly introduces the concepts of Responsible Business Practice (RBP) in Viet Nam, clarifying the relations between RBP and other trendy frameworks which are increasingly being implemented across the worlds and galobal value chains, such as Corporate Social Responsibility (CSR), Environmental, Social and Governance (ESG) frameworks, the global impacts of UN's Sustainable Development Goals (SDGs) and Responsible Business Conduct (RBC). These trendy standards are observed from the view of responsible business to illustrate that the corporate responsibility to respect human rights is the core for businesses to catch up trends and make use of the opportunities thereof. Responsible business should be the lodestar in sustainability transition and in innovation/creativity of business models nowadays. This paper also provide recommendations for businesses as well as the State to catch the flow of responsible business.

Keywords: Responsible Business Practices (RBP), Business and Human Rights (BHR), Corporate Social Responsibility (CSR), Environmental, Social, Governance (ESG), Responsible Business Conduct (RBC)

Ngày nhận bài: 26/8/2024; Ngày duyệt đăng: 25/10/2024

^(*) Chuyên gia tư vấn Kinh doanh có trách nhiệm và phát triển bền vững, phụ trách chuyên môn chương trình Kinh doanh có trách nhiệm tại Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) Việt Nam từ 2022-2024; Responsible Sourcing Manager @Tescogroup, Email: huan.nvln@gmail.com

1. Mở đầu

Doanh nghiệp ngày càng nhận thức rõ hơn sự đa dạng và tác động của các tiêu chuẩn quốc tế, các khung khổ và yêu cầu mới có liên quan đến phát triển bền vững, thông qua chuỗi giá trị, thị trường vốn hay đòi hỏi từ người tiêu dùng, khi Việt Nam hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Sự lúng túng khi đứng trước một loạt khái niệm mới là không thể tránh khỏi. Với mong muốn cung cấp cho doanh nghiệp những nhận thức cơ bản và mang tính thực tiễn của khái niệm “thực hành kinh doanh có trách nhiệm” (Responsible Business Practices - RBP) - như là một phương thức kinh doanh bắt buộc để hướng tới phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, bài viết tập trung vào các nội dung: (i) sự phát triển và nội hàm của khái niệm RBP tại Việt Nam; (ii) So sánh và làm rõ mối liên hệ giữa RBP với các tiêu chuẩn và khung khổ phổ biến khác như trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (Corporate Social Responsibility - CSR), khung khổ môi trường, xã hội và quản trị (Environmental, Social, Governance - ESG), chu kỳ kinh doanh thực (Responsible Business Conduct - RBC) và các mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals - SDGs); (iii) làm nổi bật các xu hướng và triết lý nằm ẩn dưới những khung khổ và tiêu chuẩn có liên quan đến RBP.

2. Khái niệm kinh doanh có trách nhiệm trong bối cảnh Việt Nam

Làn sóng RBP đã phát triển mạnh mẽ trên thế giới trong hơn một thập niên qua sau sự ra đời Nguyên tắc hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Kinh doanh và quyền con người (UNGPs)¹. UNGPs đã thúc đẩy

sự phát triển của các tiêu chuẩn mềm², các sáng kiến và chứng nhận ngành³, hệ thống pháp luật⁴ trên toàn thế giới để định hướng

² bao gồm: Hướng dẫn cho các doanh nghiệp đa quốc gia của Tổ chức Hợp tác Phát triển (OECD guidelines for multinational enterprises); Tiêu chuẩn thực hành cho các dự án sử dụng sản phẩm tài chính từ IFC (IFC Performance Standard); Tuyên bố ba bên của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) về doanh nghiệp đa quốc gia và chính sách xã hội, và các tiêu chuẩn ngành trên toàn thế giới.

³ Một số sáng kiến quốc tế về RBP tiêu biểu như Liên minh doanh nghiệp có trách nhiệm (Responsible Business Alliance - RBA), Amfori, Quỹ Fair Wear, Rainforest Alliance, Sáng kiến thương mại dân tộc (Ethnic Trading Initiative - ETI) và Thương mại công bằng (Fair Trade).

⁴ Các yêu cầu thực hiện RBP đang ngày càng được luật hóa mạnh mẽ. Ví dụ như các yêu cầu thực hiện rà soát tác động về các quyền con người và/hoặc thẩm định môi trường đã được luật hóa bởi các luật: Đạo luật Cải cách Phố Wall và Bảo vệ người tiêu dùng Dodd-Frank (US Dodd-Frank Wall Street Reform and Consumer Protection Act, 2010), Luật Minh bạch trong chuỗi cung ứng của California (California Transparency in Supply Chains Act, 2012), Chỉ thị báo cáo phi tài chính của Liên minh Châu Âu (EU Non-Financial Reporting Directive, 2014), Đạo luật Nô lệ Hiện đại 2015 của Vương quốc Anh (UK Modern Slavery Act, 2015), Đạo luật Nô lệ Hiện đại 2018 của Úc (Australian Modern Slavery Act, 2018), Đạo luật Chống lao động cưỡng bức và lao động trẻ em trong chuỗi cung ứng của Canada (Canada Fighting Against Forced Labour and Child Labour in Supply Chains Act, 2023), Quy định về khoáng sản xung đột của Liên minh Châu Âu (EU Conflict Minerals in Supply Chain Regulation, 2017), Đạo luật Thẩm định lao động trẻ em Hà Lan (Netherlands Child Labour Due Diligence Act, 2019), Đạo luật Minh bạch của Na Uy (Norwegian Transparency Act, 2021), Luật Chuỗi cung ứng của Đức (German Supply Chain Law, 2022), Tiêu chuẩn về gỗ của Liên minh Châu Âu (EU Timber Regulation, 2010), Đạo luật Phòng ngừa Lao động Cường bức của Hoa Kỳ (US Uyghur Forced Labor Prevention Act, 2020), Quy định Chống suy thoái rừng (EU Deforestation-free Regulation, 2022), Quy định của Liên minh Châu Âu về ngăn ngừa các sản phẩm được làm bởi những lao động bị cưỡng bức (EU regulation on ban products made with

¹ Xem: *UN Guiding Principle on Business and Human Rights*, https://www.undp.org/sites/g/files/zskgke326/files/migration/vn/UNGPs_

doanh nghiệp thực hành RBP. Các đối tác kinh tế và thương mại quan trọng của Việt Nam như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan và các quốc gia thuộc Liên minh Châu Âu (EU),... đều đã áp dụng RBP. Chẳng hạn như CHLB Đức đang tích cực thúc đẩy RBP thông qua việc ban hành các chương trình hành động quốc gia (National Action Plan - NAP)¹. Năm bắt đầu sóng trên cùng sự cần thiết phải thúc đẩy RBP, Chính phủ Việt Nam đã thông qua NAP về hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành RBP tại Việt Nam giai đoạn 2023-2027 (Quyết định số 843/QĐ-TTg ngày 14/7/2023).

Thực hành RBP là khái niệm còn xa lạ tại Việt Nam và được sử dụng như một thuật ngữ thay thế khái niệm “kinh doanh và quyền con người” (Business and Human rights - BHR) trong quá trình Chính phủ Việt Nam xây dựng NAP của Việt Nam theo khuyến nghị của Nhóm công tác của Liên Hợp Quốc về kinh doanh và quyền con người² nhằm thúc đẩy việc thực hiện Nguyên tắc hướng dẫn của UNGPs tại Việt Nam.

RBP được hiểu là “việc thực hành các hoạt động kinh doanh trên cơ sở tuân thủ pháp luật và thực hiện các biện pháp đánh giá rủi ro đối với các yếu tố con người, xã hội và môi trường, đồng thời giải quyết các nguy cơ tiềm ẩn bằng việc phòng ngừa,

giảm thiểu hoặc tiến hành biện pháp khắc phục thích hợp khi xảy ra vi phạm các tiêu chuẩn liên quan”³. Thúc đẩy RBP tại Việt Nam nhằm “phát huy các mặt tích cực và giảm thiểu các mặt tiêu cực của các hoạt động phát triển kinh tế, kinh doanh đối với xã hội, môi trường”⁴.

Về cơ bản, khái niệm RBP tại Việt Nam được phát triển dựa trên nguyên tắc hướng tới sự cân bằng giữa lợi nhuận và con người và hành tinh. Các hoạt động kinh doanh không chỉ dừng lại ở mục tiêu lợi nhuận, mà còn phải đảm bảo không tạo ra các tác động tiêu cực quá mức, và xa hơn nữa là hướng tới các tác động tích cực đến con người, môi trường và xã hội. Nhìn nhận từ góc độ quyền con người, RBP là việc tôn trọng quyền con người bị ảnh hưởng trong hoạt động kinh doanh. Doanh nghiệp cần quản lý và hạn chế tác động tiêu cực đối với quyền con người, bao gồm các quyền dân sự chính trị, quyền kinh tế, xã hội văn hóa, quyền có môi trường khỏe mạnh (thực hiện đúng theo UNGPs) và phát huy tác động tích cực đến quyền con người của hoạt động kinh doanh. Để thực hiện RBP, doanh nghiệp cần triển khai có trách nhiệm và tôn trọng quyền con người thông qua việc tiến hành quy trình rà soát tác động đến quyền con người (human rights due diligence - HRDD) (UNDP, 2022) đối với các tác động phát sinh hoặc có nguy cơ phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

forced labour); Luật Nghĩa vụ cảnh giác của doanh nghiệp Pháp (French Duty of Vigilance Law, 2017), và đặc biệt là Chỉ thị thẩm định tính bền vững của doanh nghiệp (EU Corporate Sustainability Due Diligence Directive or CS3D, 2024).

¹ Xem: *Thống kê các quốc gia phát triển Chương trình hành động quốc gia về thực hành RBP*, <https://globalnaps.org/>

² Xem: *UN Working Group on Business and Human Rights*, <https://www.ohchr.org/en/special-procedures/wg-business/national-action-plans-business-and-human-rights>

³ *Đề án xây dựng chương trình hành động quốc gia về hoàn thiện chính sách pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam giai đoạn 2023-2027*, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/chi-dao-dieu-hanh.aspx?ItemID=3695>

⁴ *Quyết định số 843/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chương trình hành động quốc gia về các giải pháp hoàn thiện chính sách pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam*, <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=208251>

3. Mối liên hệ giữa kinh doanh có trách nhiệm và các tiêu chuẩn theo xu hướng khác

Để làm sáng tỏ hơn nội hàm và tầm quan trọng cốt lõi của RBP trong xu thế kinh doanh mới trên thế giới hiện nay, tác giả so sánh khái niệm RBP với các tiêu chuẩn mang tính xu hướng khác.

3.1. RBP so với CSR

Xuất hiện và được thực hành tại Việt Nam trong hơn 20 năm qua (Xem: Viện Nghiên cứu Truyền thông phát triển, 2021), CSR (trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp) đã được phổ biến rộng rãi trong cộng đồng doanh nghiệp. Khi nhắc tới RBP, đa số các doanh nghiệp tại Việt Nam sẽ nhắc đến những hoạt động CSR thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp bằng các đóng góp mang tính thiện nguyện tốt đẹp cho xã hội như cấp học bổng, xây dựng đường giao thông, hỗ trợ trường học, tặng quà, v.v... Tuy nhiên, CSR và RBP cần được phân biệt rõ để có cách tiếp cận phù hợp.

Dù chưa có một khái niệm thống nhất, CSR (với cách tiếp cận truyền thống) xuất phát từ các trường kinh tế - kinh doanh với câu hỏi mấu chốt là: *doanh nghiệp thể hiện trách nhiệm của mình với các vấn đề xã hội như thế nào?* Do đó, các hoạt động CSR thường mang tính chất thiện nguyện, hỗ trợ giải quyết các vấn đề xã hội mà doanh nghiệp *lựa chọn* thực hiện, phù hợp với định hướng quảng bá hình ảnh, truyền thông mà doanh nghiệp mong muốn. CSR theo đó thường gắn với hoạt động quảng bá hình ảnh của doanh nghiệp, nhằm mục đích kinh doanh, không yêu cầu sự chịu trách nhiệm từ doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp phải thay đổi cách thức quản trị, mô hình kinh doanh hay hệ thống quản lý rủi ro. CSR đặt ra các kỳ vọng xã hội vượt ra ngoài và cao hơn việc tuân thủ pháp lý thông thường (McBarnet, 2009).

Còn RBP (với cốt lõi là trường phái tư tưởng của kinh doanh và quyền con người là học thuyết xuất phát từ các trường đào tạo luật với câu hỏi mấu chốt là: *doanh nghiệp quản lý và chịu trách nhiệm cho những rủi ro phát sinh từ hoạt động kinh doanh lên xã hội như thế nào?* Hai điểm cần lưu tâm của RBP bao gồm: *Thứ nhất*, doanh nghiệp với tư cách là chủ thể liên quan đến rủi ro sẽ làm thế nào để đóng vai trò *quản lý* và chịu trách nhiệm đối với những tác động từ hoạt động kinh doanh của mình lên xã hội. Doanh nghiệp không được *lựa chọn* mà phải *quản lý* toàn bộ tác động từ hoạt động kinh doanh lên quyền con người, lao động và môi trường. Theo đó, trước hết doanh nghiệp phải thực hiện rà soát tác động, tích hợp cơ chế quản lý rủi ro, thay đổi mô hình kinh doanh. *Thứ hai*, rủi ro và tác động (chứ không phải vi phạm) là các yếu tố cần được quản lý. Rủi ro có thể ở dạng tiềm tàng, tác động có thể chưa đến mức vi phạm pháp luật hoặc pháp luật quốc gia không coi đó là vi phạm. Điều này làm nổi bật sự khác biệt giữa RBP - một phương thức quản lý rủi ro tích hợp trong cơ cấu vận hành, không chỉ đơn thuần là hoạt động tuân thủ pháp luật (legal compliance) (McBarnet, 2009).

Hiểu một cách ngắn gọn, CSR là đưa doanh nghiệp liên quan đến và tham gia vào các vấn đề xã hội [đã tồn tại trước hoặc không xuất phát từ hoạt động kinh doanh], trong khi đó RBP là việc đưa các vấn đề xã hội vào hoạt động xem xét, ra quyết định và cơ cấu quản lý nội bộ của doanh nghiệp (Wettstein, 2020: 34, 39).

Tuy nhiên, CSR hiện đại cũng đang dần phát triển và được sử dụng như một thuật ngữ bao trùm lên cả các hoạt động thiện nguyện và quản lý rủi ro lên quyền con người. Điều này đặt ra rủi ro khi sử dụng thuật ngữ CSR (vốn đã quen thuộc) nhằm thúc đẩy RBP: doanh nghiệp sẽ nhìn nhận

các hoạt động quản lý rủi ro đối với quyền con người (hay RBP) là hoạt động tùy chọn (như CSR truyền thống) chứ không phải là trách nhiệm xuất phát từ hoạt động kinh doanh và là một hoạt động đang ngày càng mang tính bắt buộc.

3.2. RBP so với Khung khổ môi trường, xã hội và quản trị (ESG)

ESG là xu hướng phát triển toàn cầu nhằm định hướng nguồn vốn đầu tư vào phát triển bền vững. Xu hướng này đang dần trở thành quy chuẩn tại nhiều quốc gia, khu vực cũng như tiêu chuẩn quốc tế¹. Quy mô của thị trường quỹ đầu tư phát triển ESG trên toàn thế giới hiện nay là khoảng 3 nghìn tỷ USD, ước tính quy mô của các quỹ có định hướng ESG gấp 10 lần con số trên (Theo: UNDP, 2024). Dù tốc độ tăng trưởng của các quỹ ESG bị chậm lại trong một vài năm gần đây, dẫn đến những lo lắng về tương lai của ESG, nhưng ESG vẫn được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng và trở thành một phần không tách rời của khung khổ tiêu chuẩn đầu tư trong tương lai (Xem: Byrne, 2024)².

Không chỉ ở các nước Âu - Mỹ, làn sóng ESG cũng đang lớn mạnh tại các nước châu Á. Các quỹ đầu tư ESG ở khu vực châu Á đang trên đà tăng trưởng đã có quy mô 83 tỷ USD, các loại trái phiếu mới cho phát triển bền vững được phát hành

và các nhà đầu tư thì ngày càng tích cực hơn trong kiểm soát đầu tư ESG. Đặc biệt, hệ thống khung khổ ESG, bao gồm Danh sách phân loại ASEAN và Danh sách phân loại nền tảng chung Trung Quốc - EU, cũng đang được phát triển, tạo nền tảng cho thực hành ESG tại khu vực châu Á³.

Xuất phát từ nhu cầu kiểm toán và báo cáo phát triển bền vững (sustainability accounting and reporting), ESG cung cấp một góc nhìn bao quát lên toàn bộ các vấn đề phi tài chính có ảnh hưởng đến việc ra quyết định đầu tư của nhà đầu tư (bên cạnh các yếu tố tài chính thông thường). Về cơ bản, khung ESG là một ma trận các chỉ số và chỉ dấu để tích hợp, định tính, đo lường và quản lý các yếu tố phi tài chính (môi trường, xã hội, quản trị) nhằm hướng tới việc đầu tư dựa trên giá trị (value-based investment) với sự minh bạch thông tin.

Mối quan hệ giữa RBP (cốt lõi là BHR) và ESG có thể được nhìn nhận qua ba điểm chính sau: Thứ nhất, các khung ESG bao trùm một loạt vấn đề môi trường, xã hội và quản trị (từ biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học, quyền lao động, quyền con người đến quản lý rủi ro, đạo đức kinh doanh), trong khi đó RBP lại nhìn nhận các vấn đề này từ lăng kính quyền con người (như quyền của người lao động, quyền trẻ em, quyền được có môi trường trong sạch). RBP và ESG kết nối rõ ràng nhất thông qua các tiêu chuẩn xã hội (chữ “S”)⁴ khi các tiêu chuẩn này yêu cầu doanh nghiệp phải tôn trọng quyền con người. Một ví dụ điển hình cho sự kết nối này là khái niệm “bảo vệ tối thiểu” trong quy định về hệ thống phân loại của EU: hoạt động kinh doanh xanh

¹ Các khung khổ ESG đang được phát triển mạnh mẽ tại EU, Mỹ, Anh, Úc và một số quốc gia khác, đặc biệt là tại EU khi một hệ thống các văn bản quy định việc báo cáo phát triển bền vững như SFDR, CSRD, ESRS đang được ban hành và thực hiện. Trên tầm quốc tế, ISSB (Ủy ban Tiêu chuẩn Bền vững Quốc tế) cũng đang xây dựng tiêu chuẩn quốc tế về báo cáo ESG mà dựa vào đó một số quốc gia tuyên bố sẽ ủng hộ hoặc chấp nhận thành hệ thống tiêu chuẩn quốc gia như Malaysia, Canada, Nhật Bản hay Singapore (Xem thêm: Sự phát triển của các khung ESG trên thế giới, <https://www.esgtoday.com/>).

² Xem thêm: *Who kills ESG Party?*, https://youtu.be/hMW_pT7w-Y8?si=CzkrdUzt03oMy3mV

³ Xem: *UN Working Group on Business and Human Rights*, <https://www.ohchr.org/en/special-procedures/wg-business/national-action-plans-business-and-human-rights>

⁴ Xem: *ESG Disclosure Handbook*, https://docs.wbcsd.org/2019/04/ESG_Disclosure_Handbook.pdf

chỉ có thể được coi là bền vững khi đảm bảo các yêu cầu xã hội, quyền con người tối thiểu¹. *Thứ hai*, thực hiện RBP chính là việc tích hợp quy trình quản lý rủi ro, kiểm soát và đưa ra những hành động cần thiết để giải quyết với các rủi ro cho môi trường, con người và xã hội, từ đó cung cấp dữ liệu đầu vào cho các báo cáo ESG của doanh nghiệp. *Thứ ba*, một điểm khác biệt đáng lưu tâm là nếu ESG bao gồm nhiều chỉ dấu về tác động tích cực của hoạt động kinh doanh thì RBP (cốt lõi là BHR) lại nghiêng về hướng kiểm soát các tác động tiêu cực từ hoạt động kinh doanh.

Tại Việt Nam, làn sóng ESG cũng đang tiến triển nhanh chóng dù còn đang ở mức sơ khởi. 80% doanh nghiệp được khảo sát trong một nghiên cứu thực hiện bởi PwC và VIOD đã có các cam kết ESG hoặc sẽ thực hiện trong vòng từ 2-4 năm (Xem: ARC Group, 2024). Khối doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam vẫn đang là khối tiên phong trong xu thế này khi hơn 60% doanh nghiệp có định hướng mục tiêu và phân bổ ngân sách cho sáng kiến ESG (VBF, 2024: 12-13). Tuy nhiên, các doanh nghiệp này lại ưu tiên chú trọng khía cạnh quản trị (“G”) và môi trường (“E”) khi thực hiện ESG.

Cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam cũng đang tích cực quan tâm tới các hoạt động và sáng kiến ESG như các diễn đàn², sáng kiến ESG đánh giá sự bền vững của

doanh nghiệp hằng năm theo bộ chỉ số CSI được phát triển bởi Hội đồng doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững (VBCSD)³, sáng kiến doanh nghiệp hành động vì môi trường (VB4E)⁴ hoặc sản giao dịch tín chỉ carbon⁵, sáng kiến theo chủ đề về biến đổi khí hậu và kinh tế tuần hoàn⁶. Một điểm chung là hầu hết các sáng kiến và sự kiện ESG của hội doanh nghiệp đều có trọng tâm xoay quanh khía cạnh môi trường (“E”).

Ở khối tài chính, các ngân hàng tại Việt Nam đã có những bước tiến ban đầu trong cam kết ESG: 11 ngân hàng thương mại đã công khai cam kết và có chính sách ESG ở các cấp độ khác nhau, tập trung vào một số chủ đề như: tín dụng “xanh”, biến đổi khí hậu, năng lượng tái tạo, bền vững cộng đồng và quản trị minh bạch. Một xu thế được chỉ ra là các ngân hàng này đã cải thiện cam kết chính sách ESG so với năm 2020, với sự thay đổi lớn nhất liên quan đến các yếu tố “G” và thấp nhất với các yếu tố “E”⁷.

Các thực hành ESG tại Việt Nam được thúc đẩy một phần bởi việc Chính phủ đã bắt tay vào phát triển và hoàn thiện hệ thống chính sách, đáng chú ý như: ban hành Chiến lược tăng trưởng xanh quốc

¹ Tìm hiểu thêm về khái niệm bảo vệ tối thiểu - minimum safeguard tại: https://finance.ec.europa.eu/system/files/2022-10/221011-sustainable-finance-platform-finance-report-minimum-safeguards_en.pdf

² Các diễn đàn và sự kiện ESG tiêu biểu gần đây như diễn đàn ESG được tổ chức bởi báo *Dân trí*, diễn đàn ESG tổ chức bởi VAWE, hội thảo ESG tổ chức bởi HIDS, Hội nghị Đầu tư ESG Việt Nam 2024 do Raise Partners và Vietnam Innovators by Vietcetera tổ chức. Ngoài ra còn nhiều sự kiện ESG khác được tổ chức thường niên trong những năm gần đây.

³ Xem: *Chương trình đánh giá, công bố các doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam (CSI)*, <https://vbcsd.vn/csi/>

⁴ Xem: *Giới thiệu về Sáng kiến doanh nghiệp hành động vì môi trường*, <https://www.vb4e.com/en/about-us/>

⁵ Chẳng hạn như Công ty Cổ phần sản giao dịch tín Carbon ASEAN (CCTPA), <https://aseancarboncredit.com/>

⁶ Ví dụ như Mạng lưới doanh nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu (Xem: Giang Lam, 2022); Mạng lưới kinh tế tuần hoàn Việt Nam (Xem: <https://vietnamcirculareconomy.vn/>).

⁷ Xem: *Báo cáo “những bước tiến ban đầu hướng đến bền vững”*, <https://vietnam.oxfam.org/vi/latest/highlights/cong-bo-bao-cao-danh-gia-muc-do-cam-ket-esg-cua-11-ngan-hang-viet-nam>

gia¹, tiến hành nghiên cứu xây dựng danh mục phân loại xanh (Xem: Vũ Quang, 2024), tăng cường yêu cầu công bố thông tin ESG với các công ty đại chúng (Xem: Dũng Nguyễn, 2022). Tại thời điểm hiện tại, hệ thống chính sách ESG ở Việt Nam vẫn còn ở giai đoạn phát triển ban đầu, tập trung vào khía cạnh môi trường “E” và chưa có hướng dẫn hoặc chính sách cụ thể để làm nổi bật và tạo ra sự liên kết giữa chương trình hành động quốc gia về RBP và các khung khổ ESG.

Hiện nay, khi nhắc đến ESG, phần lớn các thảo luận tại Việt Nam cũng như thế giới đều gắn với vấn đề khí nhà kính, các vấn đề môi trường, kinh tế tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu (chữ “E”). Tuy nhiên, nhìn rộng hơn, ESG là một hệ thống phản ánh các yếu tố phi tài chính của hoạt động kinh doanh trong đó ba khía cạnh E, S và G có liên quan mật thiết và tương tác với nhau. Doanh nghiệp cần đảm bảo đủ ba yếu tố để hướng đến đầu tư bền vững. RBP cung cấp phương pháp và công cụ (như rà soát tác động) để thực hiện cả ba khía cạnh từ góc tiếp cận quyền con người, trong đó trực tiếp nhất là S.

3.3. RBP so với Ứng xử theo chu kỳ kinh doanh thực (RBC)

RBC là thuật ngữ được sử dụng bởi OECD để nói về vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp. RBC được OECD hướng dẫn thực hiện bằng bộ hướng dẫn của OECD cho các doanh nghiệp đa quốc gia (OECD, 2023). Theo đó, RBC chỉ các thực hành và hành vi của doanh nghiệp nhằm tích hợp việc xem xét các yếu tố môi trường, xã hội và đạo đức [kinh doanh] khi tiến hành hoạt động kinh doanh.

¹ Xem: *Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050*, <https://chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=204226&tagid=6&type=1>

RBC có lẽ là khái niệm tương đồng nhiều nhất với RBP trong các khung khổ và tiêu chuẩn được đề cập tại bài viết này. Nói cách khác, khái niệm RBP được sử dụng tại Việt Nam đang tiệm cận theo hướng RBC. Cụ thể, RBC hướng đến việc kiểm soát các tác động tiêu cực và tạo ra đóng góp tích cực, tương tự như việc định hướng thúc đẩy RBP tại Việt Nam nhằm hạn chế mặt tiêu cực và phát huy mặt tích cực của hoạt động kinh doanh². Điểm tương đồng cốt lõi của hai khái niệm này là đều dựa trên quy trình rà soát tác động. Trong khi RBC dựa trên quy trình rà soát tác động theo bộ hướng dẫn của OECD³, thì RBP rà soát tác động lên quyền con người theo UNGPs. Vào năm 2011, bộ hướng dẫn của OECD được sửa đổi và nguyên tắc hướng dẫn của UNGPs được chính thức thông qua. Hai văn bản này có sự thống nhất và tương đồng với nhau.

Điểm khác biệt lớn nhất giữa RBC và RBP chính là phạm vi kiểm soát tác động. RBP như đã trình bày tập trung vào rủi ro và tác động lên quyền con người (nhìn nhận các vấn đề môi trường và xã hội khác qua lăng kính quyền con người), thì RBC lại hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm của mình trong 8 lĩnh vực, bao gồm: báo cáo minh bạch; quyền con người;

² Khái niệm RBP được đề cập trong Đề án xây dựng Chương trình hành động quốc gia tại Việt Nam, tập trung chủ yếu vào việc kiểm soát tác động tiêu cực và rủi ro từ hoạt động kinh doanh lên con người. Tuy nhiên, định hướng khuyến khích RBP được nêu tại Chương trình hành động quốc gia (Quyết định số 843/QĐ-TTg không đưa ra định nghĩa RBP chính thức) nhằm hạn chế mặt tiêu cực và thúc đẩy mặt tích cực.

³ Có một điểm cần lưu ý là quy trình rà soát tác động - due diligence - không áp dụng cho toàn bộ các lĩnh vực mà bộ hướng dẫn của OECD đề cập tới, cụ thể một số lĩnh vực không thể áp dụng bao gồm: khoa học công nghệ, tham nhũng và hối lộ, thuế và cạnh tranh.

việc làm và quan hệ lao động; môi trường; quyền lợi người tiêu dùng; khoa học, công nghệ và đổi mới; tham nhũng và hối lộ; thuế; và cạnh tranh (Xem: OECD, 2023). Các giải pháp hoàn thiện chính sách và pháp luật liên quan đến RBP mà NAP của Việt Nam nhắm tới cũng bao trùm lên phần lớn phạm vi của RBC (đầu tư, lao động, môi trường, bảo vệ nhóm dễ bị tổn thương và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng). Có thể nói, RBP tại Việt Nam chính là một khái niệm nắm trọn phần cốt lõi của RBC.

3.4. RBP so với các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs)

Chương trình nghị sự về SDGs với tầm nhìn tới năm 2030 được Liên Hợp Quốc thông qua năm 2015. 17 SDGs hướng tới việc xây dựng sự bền vững trong phát triển kinh tế, xã hội trên toàn thế giới¹. Việt Nam đã cam kết sẽ nỗ lực để hiện thực hóa (Dẫn theo: Thùy Dung, 2023). Tuy chương trình nghị sự SDGs có mục tiêu hướng đến là các chính phủ nhưng SDGs không thể được hiện thực hóa nếu thiếu vai trò của khối kinh doanh. Theo ước tính, để hiện thực hóa các mục tiêu SDGs, mỗi năm thế giới cần đầu tư khoảng 5 - 7 nghìn tỷ USD, trong đó sự đóng góp từ khối tư nhân là hết sức quan trọng².

RBP có thể coi là công cụ để hoạt động kinh doanh đóng góp vào việc củng cố nền tảng và hiện thực hóa SDGs. SDGs, với hàng loạt các chỉ số, tập trung vào việc tạo ra các tác động tích cực nhằm hướng tới ba trụ cột chính: phát triển kinh tế, môi trường bền vững và xã hội bền vững. Tương ứng, RBP đảm bảo doanh nghiệp kinh doanh khi

tìm kiếm lợi nhuận không gây ra tác động tiêu cực tới môi trường và con người, và xa hơn nữa là tạo ra tác động tích cực. Sự tương ứng giữa hai khái niệm là rõ ràng: phát triển kinh tế - lợi nhuận; bền vững môi trường - tác động môi trường, bền vững xã hội - quyền con người.

Như vậy, sau khi đặt khái niệm RBP bên cạnh các khái niệm và tiêu chuẩn phổ biến (CSR, ESG, RBC và SDGs) thì thấy rằng, nội hàm và vai trò của RBP có thể được nhận thấy rõ ràng hơn. RBP chiếm phần cốt lõi, quan trọng trong các tiêu chuẩn và khung khổ nêu trên. Khi tiếp cận với ma trận các khung khổ và tiêu chuẩn, RBP chính là khởi điểm để doanh nghiệp bắt đầu con đường hướng tới sự phát triển bền vững, góp phần trong tiến trình chuyển đổi xanh, chuyển đổi bền vững theo SDGs.

4. RBP - xu hướng toàn cầu và yêu cầu đổi mới, sáng tạo

Phát triển bền vững đã trở thành hướng đi tất yếu cho toàn thế giới hiện nay. Doanh nghiệp đóng vai trò rất lớn trong việc hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững, do đó cũng đối diện với nhiều quy chuẩn, tiêu chuẩn và khung khổ mới. Câu hỏi lớn được đặt ra là: Hoạt động sản xuất kinh doanh phải làm thế nào để “tạo ra các giá trị chung” (CSV)³, cân bằng lợi ích giữa doanh nghiệp và xã hội? RBP chính là câu trả lời cho câu hỏi lớn này.

Ân dưới sự phát triển của RBP chính là sự dịch chuyển vai trò của doanh nghiệp và triết lý kinh doanh. Thay vì kinh doanh với mục tiêu tối ưu hóa lợi nhuận (shareholder capitalism), triết lý kinh doanh đang chuyển dịch sang kinh doanh vì lợi ích của tất cả các bên liên quan (stakeholder capitalism). Doanh nghiệp là một chủ thể có vai trò riêng biệt và phải đảm bảo lợi ích

¹ Xem: *Công việc của chúng tôi về các Mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam*, <https://vietnam.un.org/vi/sdgs>

² Xem: *Business and the SDGs*, <https://www.undp.org/sdg-accelerator/business-and-sdgs#:~:text=The%20SDGs%20represent%20a%20major,and%20engage%20with%20the%20SDGs.>

³ Xem: *Creating Shared Value (CSV)*, <https://hbr.org/2011/01/the-big-idea-creating-shared-value>

cho tất cả các bên liên quan, chủ sở hữu/cổ đông (người cung cấp vốn) được xem như một trong các bên liên quan đó. Doanh nghiệp còn cần xem xét tới quyền lợi của cộng đồng, người lao động (trong nội bộ và chuỗi giá trị), người tiêu dùng và các bên liên quan khác - hay tiếp cận dựa trên quyền con người.

Đối với doanh nghiệp: Sự dịch chuyển triết lý kinh doanh và vai trò của doanh nghiệp dẫn tới yêu cầu đổi mới tư duy và mô hình kinh doanh. RBP là phương pháp giúp doanh nghiệp thực hiện những thay đổi này. Cần nhấn mạnh một lần nữa rằng, RBP không phải là một danh sách các tiêu chuẩn để lựa chọn đạt hay không đạt, RBP là phương pháp kinh doanh mới, nó không yêu cầu sự hoàn hảo tức thời nhưng yêu cầu sự hoàn thiện theo thời gian.

Do đó, doanh nghiệp cần bắt đầu từ RBP để kinh doanh và đáp ứng đòi hỏi từ một ma trận các quy chuẩn và tiêu chuẩn như CSR, ESG, RBC hay SDGs. Bản thân khung khổ pháp luật với yêu cầu thực hiện RBP cũng đang phát triển hết sức nhanh chóng trên phạm vi toàn cầu, điều này đã đặt ra những thách thức không nhỏ cho doanh nghiệp trong việc nắm bắt và tuân thủ các yêu cầu này.

Trước tiên, doanh nghiệp cần tiếp cận các nguồn thông tin phù hợp và tích cực cập nhật các khung khổ để nâng cao nhận thức về RBP. Khi khái niệm RBP được nhận thức đầy đủ, doanh nghiệp sẽ thấy các tiêu chuẩn và khung khổ phức tạp trên thế giới trở nên rõ ràng. Tất cả đều bắt đầu từ việc thay đổi triết lý kinh doanh - vượt lên trên việc kinh doanh “tìm kiếm lợi nhuận bằng mọi giá” và tôn trọng quyền con người của các bên liên quan. Từ đó, doanh nghiệp đưa ra định hướng, cải tiến mô hình kinh doanh cho phù hợp.

Tiếp đến, doanh nghiệp cần bắt tay ngay vào thực hiện RBP dựa trên những

ơ chế, hoạt động vốn có của mình, không nên chờ đợi một sự hoàn hảo. RBP là một khái niệm bao trùm lên toàn bộ hoạt động và do đó có thể hạn chế sự vận dụng trong doanh nghiệp một cách nhanh chóng ở giai đoạn đầu. Tuy nhiên, RBP có thể bắt đầu từ những hoạt động như thiết kế sản phẩm thân thiện hơn với môi trường, có tính tuân hoàn cao hơn; đánh giá và hành động để hướng tới thu nhập đủ sống, hệ thống hóa các dữ liệu để lập báo cáo phát triển bền vững/ESG, v.v... Cam kết từ cấp lãnh đạo và xây dựng các cơ chế phối hợp/tham vấn nội bộ chính là những bước đi đầu tiên. Điều này cũng giúp doanh nghiệp nâng cao dần năng lực, vừa làm vừa hoàn thiện từ những bước nhỏ, vượt qua thách thức về chi phí đầu tư cho RBP và các khung khổ liên quan.

Đặc thù của doanh nghiệp Việt Nam đa phần là doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) bị hạn chế về năng lực và nguồn lực đầu tư cho RBP, do vậy doanh nghiệp cần tích cực tham gia các sáng kiến tập thể hoặc đa chủ thể về RBP, CSR, RBC hay phổ biến hiện nay là ESG. Ví dụ như tham gia các chương trình chứng nhận ngành, các hoạt động của hiệp hội liên quan như Fairwear, Fair labour foundation, amofori, Responsible business alliance (RBA), đánh giá sự bền vững của doanh nghiệp hằng năm theo bộ chỉ số CSI được phát triển bởi VBCSD và sáng kiến doanh nghiệp hành động vì môi trường - VB4E. Các hành động tập thể này sẽ giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí, chia sẻ kiến thức và nguồn lực để thực hiện RBP một cách hiệu quả hơn.

Đối với Nhà nước: Sự ra đời của NAP nhằm thúc đẩy RBP là rất kịp thời để Việt Nam thực hiện trách nhiệm theo UNGPs. NAP cung cấp các khởi điểm để Việt Nam xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp theo hướng kết hợp các biện pháp bắt buộc và các biện pháp khuyến khích, từ đó thúc

đây doanh nghiệp thực hiện vai trò mới, theo đuổi triết lý kinh doanh tôn trọng quyền con người và hướng tới phát triển bền vững.

Thứ nhất, Nhà nước cần tạo ra sự liên kết, lồng ghép và phối hợp khi thực thi Chương trình hành động quốc gia, Chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia và các kế hoạch thực hiện SDGs. RBP nên được coi là hạt nhân để từ đó doanh nghiệp thực hiện tăng trưởng xanh và đóng góp vào phát triển bền vững. Các cơ chế, chính sách, ưu đãi khuyến khích thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh cần có yêu cầu doanh nghiệp tôn trọng quyền con người và các tiêu chuẩn xã hội tối thiểu (minimum safeguard) dù mục tiêu dự án/đầu tư tập trung vào yếu tố môi trường. Điều này giúp thúc đẩy ESG và SDGs.

Thứ hai, Nhà nước cần tăng cường các tiêu chuẩn về minh bạch thông tin ESG nhằm hướng các nguồn lực đầu tư vào sự phát triển bền vững. Yêu cầu về thông tin ESG cần dựa trên RBP. Như đã đề cập, trong khi ESG hiện nay thường tập trung vào tác động tích cực, thì việc thực hành RBP giúp quản trị cả tác động tích cực và tiêu cực. Hiện nay, Việt Nam đã ban hành bộ công cụ hướng dẫn doanh nghiệp tự đánh giá mức độ thực hành ESG¹, đây có thể là bước khởi đầu để hoàn thiện khung khổ báo cáo ESG tại Việt Nam.

Thứ ba, khung chính sách cũng cần được xây dựng và cập nhật với xu thế phát triển không ngừng của RBP và các tiêu chuẩn liên quan. Dựa trên bối cảnh cụ thể của Việt Nam, Nhà nước cần nhanh chóng hoàn thiện các chính sách liên quan đến kinh tế tuần hoàn, trái phiếu xanh, danh mục phân loại xanh để hiện thực hóa chiến

lược tăng trưởng xanh (có lồng ghép các yêu cầu về xã hội), đồng thời xem xét nghiên cứu xây dựng Danh mục phân loại xã hội (Social taxonomy²) để định hướng đầu tư các hoạt động tạo ra tác động tích cực cho xã hội, cũng như các đạo luật nhằm bắt buộc doanh nghiệp tôn trọng quyền con người trong hoạt động kinh doanh³.

Thứ tư, Nhà nước cần cung cấp nguồn lực để nâng cao nhận thức và năng lực cho doanh nghiệp về RBP và các tiêu chuẩn liên quan thông qua tuyên truyền, tập huấn và các gói hỗ trợ cần thiết. Đây là nhóm giải pháp chính trong NAP và cần được thực hiện sớm để các bên liên quan bắt kịp với xu thế phát triển. Điều cốt yếu cần lưu ý là, để doanh nghiệp thực hành tốt RBP, cần sự tham gia trong quản trị từ ba bên: nhà nước - doanh nghiệp - các tổ chức xã hội (nền tảng 3 trụ cột quản trị được coi là cơ sở xây dựng UNGPs). Do đó, Nhà nước cũng cần tạo ra các diễn đàn, khuyến khích sự tham vấn giữa các bên để thúc đẩy RBP, ESG và các tiêu chuẩn khác.

5. Kết luận

Làn sóng kinh doanh có trách nhiệm toàn cầu, bất kể dưới khung khổ tiêu chuẩn nào, cũng đều lấy trách nhiệm tôn trọng quyền con người của doanh nghiệp làm trung tâm. Dựa trên việc so sánh khái niệm RBP và các tiêu chuẩn khác có liên quan, chúng ta thấy được sự phát triển của

¹ Xem: *Giới thiệu chung về Bộ công cụ đánh giá kinh doanh bền vững*, <https://esg.business.gov.vn/evaluate>

² Hiện nay, quy định về danh mục phân loại xã hội đang được nghiên cứu, phát triển (Xem thêm: *Final Report on Social Taxonomy Platform on Sustainable Finance*, https://finance.ec.europa.eu/system/files/2022-08/220228-sustainable-finance-platform-finance-report-social-taxonomy_en.pdf); Ở Việt Nam, các quy định khuyến khích đầu tư vào hoạt động tạo ra tác động tốt cho xã hội cũng đã có xuất hiện rải rác, ví dụ như quy định đầu tư nhà ở xã hội.

³ Ví dụ như các đạo luật, quy định phòng chống lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, rà soát tác động lên quyền con người (human rights due diligence).

chương trình nghị sự RBP tại Việt Nam là một bước đi cần thiết. Tuy nhiên, việc vượt qua các thử thách và nắm bắt cơ hội từ xu thế kinh doanh có trách nhiệm sẽ cần nhiều hơn định hướng từ Nhà nước và nỗ lực từ doanh nghiệp □

Tài liệu tham khảo

1. ARC Group (2024), *Navigating ESG trends in Vietnam: Progress and challenges*, <https://arc-group.com/esg-trends-vietnam/>
2. Byrne, Dan (2024), *Is ESG investing falling away?*, <https://www.thecorporategovernanceinstitute.com/insights/news-analysis/is-esg-investing-falling-away/?srsltid=AfmBOorVpqS5fjeWwv5t2-idw8VQFvmiFGd5EV-yWIYZ4Y5HqLRE1p3i>
3. Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam (VBF, 2024), *Lộ trình hướng tới phục hồi kinh tế bền vững*, <https://vbf.org.vn/2024/03/21/esg-report-2024-vne/>
4. Thùy Dung (2023), “Cam kết và quyết tâm mạnh mẽ của Việt Nam đối với phát triển bền vững”, *Báo điện tử Chính phủ* ngày 17/9/2023, <https://baochinhphu.vn/cam-ket-va-quyet-tam-manh-me-cua-viet-nam-doi-voi-phat-trien-ben-vung-102230916145823626.htm>
5. Dũng Nguyễn (2022), “Doanh nghiệp niêm yết phải báo cáo số liệu về phát thải khí nhà kính”, *Tạp chí Kinh tế Sài Gòn online* ngày 14/9/2022, <https://thesaigontimes.vn/doanh-nghiep-niem-yet-phai-bao-cao-so-lieu-ve-phat-thai-khi-nha-kinh/>
6. Giang Lam (2022), “Việt Nam lần đầu ra mắt mạng lưới doanh nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu”, *Báo điện tử Kinh tế & Đô thị* ngày 06/5/2022, <https://kinhtedothi.vn/viet-nam-lan-dau-ra-mat-mang-luoi-doanh-nghiep-thich-ung-bien-doi-khi-hau.html>
7. McBarnet, Doreen (2009), *Corporate Social Responsibility Beyond Law, Through Law, for Law*, U. of Edinburgh School of Law Working Paper No. 2009/03, https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=1369305
8. OECD (2023), *OECD Guidelines for multinational enterprises on responsible business conduct*, 8 June 2023, <https://www.oecd-ilibrary.org/finance-and-investment/oecd-guidelines-for-multinational-enterprises-on-responsible-business-conduct81f92357-en>
9. Vũ Quang (2024), “Sớm xây dựng Danh mục phân loại xanh”, *Báo điện tử Đại biểu nhân dân* ngày 04/4/2024, <https://daibieunhandan.vn/kinh-te-xa-hoi/som-xay-dung-danh-muc-phan-loai-xanh-i365180/>
10. UNDP (2022), *Human Rights Due Diligence: an interpretive guide*, https://www.undp.org/sites/g/files/zskgke326/files/2022-10/HRDD%20Interpretive%20Guide_ENG_Sep%202021.pdf
11. UNDP (2024), *Asia in Focus: ESG Investing and the Business and Human Rights Agenda*, https://www.undp.org/sites/g/files/zskgke326/files/2024-06/final_esg_investment_in_asia_report.pdf
12. Viện Nghiên cứu Truyền thông phát triển (2021), *Nhìn lại những nỗ lực thực hiện CSR tại Việt Nam*, <https://red.org.vn/nhin-lai-nhung-no-luc-thuc-hien-csr-tai-viet-nam/>
13. Wettstein, Florian (2020), “The history of ‘business and human rights’ and its relationship with corporate social responsibility”, in: Surya Deva and David Birchall (eds, 2020), *Research handbook on human rights and business*, Edward Elgar Publishing, UK.